TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **45** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 8 - 2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vương
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/5/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXX-ST ngày 21/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng T, sinh năm 1987 (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đoàn Anh T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 13, ấp 1, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2017, bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn chị Võ Thị Hồng T trình bày:

Chị Võ Thị Hồng T và anh Đoàn Anh T kết hôn năm 2007 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến nay đã có thời gian khoảng 03 năm anh chị sống ly thân, sau đó vì còn tình cảm nên đã quay lại sống với nhau. Tuy nhiên đến nay, chị đã không thể tiếp tục chịu đựng vì anh T hay cờ bạc, đã bán, cầm cố nhiều tài sản của gia đình, nhiều lần chị T phải đứng ra trả nợ cờ bạc cho chồng, anh T không quan tâm, lo lắng cho gia đình, đi làm nhưng không mang tiền về phụ chị T nuôi con, từ đó dẫn đến vợ

chồng không thể hòa hợp được nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Võ Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Anh T.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Đoàn Tấn P, sinh ngày 27/02/2016 và Đoàn Thị Thúy Vy, sinh ngày 04/01/2009. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải và tại phiên toà, bị đơn anh Đoàn Anh T trình bày:

Anh T thống nhất với trình bày của chị T về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Tuy nhiên, anh T xác định vợ chồng anh không có mâu thuẫn, chị T xin ly hôn chỉ vì anh T có chơi cờ bạc và đi làm không có dư tiền để mang về nhà cho vợ con. Vì còn thương vợ nên anh T không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng chăm lo, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung anh T không có yêu cầu hay ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: Trong hồ sơ không có biên bản tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa thấy được chị T và anh T có nhiều mâu thuẫn, tuy anh T không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T. Về con chung, do cháu Vy trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ, cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị Hồng T khởi kiện xin ly hôn với anh Đoàn Anh T, anh T có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Chị T khai rằng anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn mà hay cờ bạc, ăn chơi, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, đi làm nhưng không mang tiền về phụ chị T nuôi con. Do vậy, chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh T thừa nhận anh đi làm không mang tiền về lo cho gia đình nên dẫn đến chị T xin ly hôn, nhưng anh còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Theo biên bản xác minh ngày 29/5/2017 tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị T và anh T thể hiện: anh T và chị T có mâu thuẫn, hay cãi vã vì anh T ham chơi, không quan tâm vợ con, có lần anh T còn đuổi mẹ con chị T ra khỏi nhà dẫn đến chị T phải về nhà mẹ ruột ở.

Như vậy, qua lời khai của chị T, anh T và thông tin cung cấp của chính quyền địa phương xác định được mâu thuẫn giữa chị T và anh T là có thật, anh chị hiện nay đã không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, tuy Tòa án đã hòa giải để cho anh chị đoàn tụ theo nguyện vọng của anh T nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn vì xác định chị đã không còn tình cảm gì với anh T. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung:

Chị T và anh T có 02 con chung là cháu Đoàn Tấn P, sinh ngày 27/02/2016 và Đoàn Thị Thúy Vy, sinh ngày 04/01/2009. Do anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung, còn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2017 cháu Vy đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn; còn cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị Võ Thị Hồng T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng T được ly hôn với anh Đoàn Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 97/KH quyển số 01/2007 ngày 01/12/2007 của Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2**.** Về con chung:

2.1. Giao hai con chung Đoàn Tấn P, sinh ngày 27/02/2016 và Đoàn Thị Thúy Vy, sinh ngày 04/01/2009 cho chị Võ Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Hồng T về việc không yêu cầu anh Đoàn Anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Hồng T chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012106 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Vương **Trương Thị Ngọc Linh** **Đoàn Thị Thu Thủy**